

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST
Ngày 06-5-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lợi

2. Ông Đỗ Văn Thư

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Tình - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2020 về việc “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T; địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Ngô Đức L; địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là Vũ Thị T trình bày:

Chị và anh Ngô Đức L kết hôn trên cơ sở hai bên đều tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào ngày 21 tháng 9 năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại gia đình anh L ở xã T, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng phát

sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng dẫn đến xảy ra va chạm bất hòa căng thẳng, không có hạnh phúc. Bản thân chị đã tìm nhiều cách khắc phục mâu thuẫn, nhưng hai bên không cải thiện được mà lại nghiêm trọng hơn. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên giúp đỡ hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị và anh L đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn quan tâm và trách nhiệm với nhau nữa. Do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn nghiêm trọng, hai bên không thể khắc phục mâu thuẫn tiếp tục chung sống đoàn tụ, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Đức L.

Về con chung: Chị và anh Ngô Đức L có con chung 02 con chung Ngô Thị Huyền N, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2011 và Ngô Đức H, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2014. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cho chị và anh L mỗi người nuôi một con chung sau ly hôn, chị đề nghị được nuôi con chung Ngô Thị Huyền N còn để anh Ngô Đức L nuôi con chung Ngô Đức H. Về cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Vũ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Ngô Đức L: Anh Ngô Đức L đã được Tòa án nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh L đến Tòa án giải quyết việc chị Vũ Thị T xin ly hôn nhưng anh L đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã vi phạm các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự: Vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Ngô Đức L. Về con chung: Giao con chung Ngô Thị Huyền N, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2011 cho chị Vũ Thị T nuôi dưỡng; giao con chung Ngô Đức H, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2014 cho anh Ngô Đức L nuôi dưỡng sau ly hôn. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét việc vắng mặt của nguyên đơn chị Vũ Thị T và bị đơn anh Ngô Đức L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các trình tự giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử,

Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Ngô Đức L theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên anh L vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần hai không có lý do còn chị T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Ngô Đức L và chị Vũ Thị T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của chị Vũ Thị T về thời gian kết hôn, quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện ở việc trong quá trình chung sống hai bên va chạm bất hòa, sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn quan tâm và trách nhiệm đến nhau nữa. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn của hai bên đã được gia đình can thiệp giúp đỡ nhưng không khắc phục được. Quá trình giải quyết vụ án, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã nghiêm trọng không thể khắc phục đoàn tụ vợ chồng, chị không còn thương yêu anh L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L còn anh L, Tòa án đã nhiều lần báo anh L đến trình bày quan điểm, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai, chứng cứ và hòa giải, tìm cách khắc phục mâu thuẫn cho hai bên. Tuy nhiên, anh L đều vắng mặt không có lý do, không tham gia phiên hòa giải để hàn gắn đoàn tụ vợ chồng, tại phiên tòa tiếp tục vắng mặt.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Vũ Thị T và anh Ngô Đức L đã kéo dài và trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh L là có cơ sở, cần được chấp nhận để giải phóng cho hai bên khỏi sự ràng buộc bởi quan hệ hôn nhân. Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Ngô Đức L.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh Ngô Đức L có 02 con chung Ngô Thị Huyền N, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2011 và Ngô Đức H, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2014. Xét thấy, việc nuôi dưỡng con chung là quyền đồng thời là nghĩa vụ của cha mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, chị T có quan điểm được nuôi con chung Ngô Thị Huyền N còn để anh Ngô Đức L nuôi con chung Ngô Đức H. Còn anh Ngô Đức L không có quan điểm về việc nuôi con chung.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập, quan điểm của đương sự, nguyện vọng con chung Ngô Thị Huyền N muốn được ở với chị T nên Hội đồng xét xử xét thấy nên giao con chung Ngô Thị Huyền N cho chị Vũ Thị T nuôi dưỡng, giao con chung Ngô Đức H cho anh Ngô Đức L trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này các bên có tranh chấp về nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng con chung sau ly hôn, Tòa án xem xét giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày Bản án có

hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

[4] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Anh Ngô Đức L không có quan điểm trình bày về tài sản chung Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này hai bên có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[6] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Vũ Thị T và anh Ngô Đức L có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T được ly hôn anh Ngô Đức L.

2. Về con chung: Giao con chung Ngô Thị Huyền N, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2011 cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Ngô Đức H, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2014 cho anh Ngô Đức L nuôi dưỡng sau ly hôn. Thời hạn nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn đã nộp (Biên lai thu tiền số 0004668 ngày 16 tháng 01 năm 2020) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Vũ Thị T và anh Ngô Đức L được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã Tân Tiến (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Tuấn Nguyễn Thị Lợi

Trương Minh Huế

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND TT An Dương, An Dương, HP
(nơi đăng ký kết hôn);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Huế

